

Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2025 (sau thẩm tra)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1390/QĐ-TTg ngày 27/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Quyết định số 1391/QĐ-TTg ngày 27/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về dự toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2025 sau sắp xếp; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phân bổ dự toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2025 sau sắp xếp; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 của tỉnh Cà Mau sau hợp nhất.

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 204/BC-HĐND ngày 19/6/2026, hoàn chỉnh các nội dung đóng góp và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phê chuẩn quyết toán ngân sách tỉnh tỉnh Cà Mau năm 2025, với nội dung cụ thể như sau:

I. QUYẾT TOÁN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 12.340.001.316.171 đồng.

Trong đó:

- Thu nội địa 11.688.710.797.252 đồng.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 524.273.010.278 đồng.

- Thu viện trợ 4.921.007.050 đồng.
- Thu huy động, đóng góp XD kết cấu hạ tầng 122.096.501.591 đồng.

2. Đánh giá kết quả thu NSNN trên địa bàn năm 2025

Tổng thu NSNN trên địa bàn là 12.340.001,32 triệu đồng/10.367.700 triệu đồng, đạt 119,02% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao, trong đó: Thu nội địa là 11.688.710,80 triệu đồng/ 10.052.700 triệu đồng, đạt 116,27% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao; Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 524.273,01 triệu đồng/315.000 triệu đồng, đạt 166,44% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao; Ngoài ra, trong quá trình điều hành ngân sách phát sinh một số nguồn thu Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh không giao dự toán, với số tiền 127.017,51 triệu đồng, bao gồm: Thu viện trợ 4.921,01 triệu đồng và thu từ các khoản huy động, đóng góp 122.096,50 triệu đồng, cụ thể từng nguồn thu như sau:

2.1. Các nguồn thu thực hiện đạt và vượt dự toán

Có 14/20 nguồn thu đạt và vượt dự toán, bao gồm:

- *Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý:* Thực hiện thu là 835.832,10 triệu đồng, đạt 113,56% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao, vượt 99.832,10 triệu đồng. Trong quý 2 năm 2025, lợi nhuận của Công ty Cổ phần phân bón dầu khí Cà Mau tăng nên Công ty đã thực hiện nộp ngân sách nhà nước cả năm khoảng 215.000 triệu đồng thuế thu nhập doanh nghiệp.

- *Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý:* Thực hiện thu là 276.900,86 triệu đồng, đạt 100,69% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao, vượt 1.900,86 triệu đồng.

- *Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:* Thực hiện thu là 222.300,96 triệu đồng, đạt 342,00% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao, vượt 157.300,96 triệu đồng. Số thu vượt dự toán chủ yếu do Công ty Powerchina International Group Limited nộp khoảng 56.000 triệu đồng; Thầu phụ gói thầu thi công xây dựng nền móng lắp đặt tuabin gió DA Nhà máy điện gió Bạc Liêu giai đoạn III nộp khoảng 41.000 triệu đồng.

- *Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh:* Thực hiện thu là 2.044.796,82 triệu đồng, đạt 154,79% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao, vượt 723.796,82 triệu đồng. Số thu vượt dự toán chủ yếu do thay đổi chính sách thuế đối với nhóm hàng hóa chịu thuế suất 5% (theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 9 tại Luật Thuế Giá trị gia tăng) nên tăng thu ngân sách nhà nước khoảng 543.000 triệu đồng.

- *Lệ phí trước bạ:* Thực hiện thu là 333.888,62 triệu đồng, đạt 110,56% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao, vượt 31.888,62 triệu đồng. Nguyên nhân vượt chủ yếu do nhu cầu mua sắm phương tiện giao thông của cá nhân tăng cao.

- *Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:* Thực hiện thu là 12.830,65 triệu đồng, đạt 118,80% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao, vượt 2.030,65 triệu đồng.

- *Thuế thu nhập cá nhân*: Thực hiện thu là 1.154.017,16 triệu đồng, đạt 114,26% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao, vượt 144.017,16 triệu đồng.

- *Thu tiền sử dụng khu vực biển*: Thực hiện thu là 20.064,61 triệu đồng, đạt 111,47% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao, vượt 2.064,61 triệu đồng.

- *Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*: Thực hiện thu là 2.022,36 triệu đồng, đạt 178,97% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao, vượt 892,36 triệu đồng.

- *Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết*: Thực hiện thu là 5.019.110,49 triệu đồng, đạt 123,62% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao, vượt 959.110,49 triệu đồng. Nguyên nhân vượt chủ yếu do tỷ lệ tiêu thụ vé số trên 99%, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau và Công ty Xổ số kiến thiết Bạc Liêu tăng thêm hạn mức phát hành vé số từ ngày 01/6/2025.

- *Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu*: Thực hiện thu là 524.273,01 triệu đồng, đạt 166,44% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao, vượt 209.273,01 triệu đồng.

- *Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước*: Thực hiện thu là 6.279,23 triệu đồng, đạt 146,03% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao, vượt 1.979,23 triệu đồng.

- *Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác*: Thực hiện thu là 79,00 triệu đồng, đạt 395,00% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao, vượt 59,00 triệu đồng.

- *Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận sau thuế*: Thực hiện thu là 64.556,03 triệu đồng, đạt 311,86% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao, vượt 43.856,03 triệu đồng.

2.2. Các nguồn thu không đạt dự toán

Có 6/20 nguồn thu không đạt dự toán, bao gồm:

- *Thuế sử dụng đất nông nghiệp*: Thực hiện thu là 24,05 triệu đồng, bằng 48,10% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân thu không đạt chủ yếu do phần lớn diện tích đất nông nghiệp dùng cho trồng trọt, chăn nuôi, làm muối, nghiên cứu thử nghiệm của các hộ gia đình, hợp tác xã và tổ chức kinh tế trực tiếp sản xuất đều thuộc diện miễn thuế 100%. Các đối tượng chịu thuế còn lại phát sinh rất ít, chủ yếu thu từ trường hợp cho thuê lại hoặc sử dụng đất nông nghiệp sai mục đích.

- *Thuế bảo vệ môi trường*: Thực hiện thu là 535.902,56 triệu đồng, bằng 60,01% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân thu không đạt chủ yếu phát sinh từ việc giảm thuế bảo vệ môi trường mặt hàng xăng, dầu, mỡ nhờn theo Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 ngày 24/12/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội làm ảnh hưởng giảm thu ngân sách nhà nước khoảng 547.000 triệu đồng.

- *Thu phí, lệ phí*: Thực hiện thu là 141.414,28 triệu đồng, bằng 91,24% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân thu không đạt chủ yếu phát sinh từ việc giảm phí thuộc lĩnh vực giao thông vận tải (*giảm khoảng 4.000 triệu đồng*); giảm phí bảo vệ môi trường (*giảm khoảng 8.000 triệu đồng*) và giảm lệ phí cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân, căn cước công dân (*giảm khoảng 3.000 triệu đồng*) so với cùng kỳ năm trước.

- *Thu tiền sử dụng đất*: Thực hiện thu là 595.737,22 triệu đồng, bằng 86,34% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân thu không đạt dự toán do đây là nguồn thu chủ yếu phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân; Bên cạnh đó, năm 2025 tỉnh không có phát sinh dự án mới phải nộp tiền sử dụng đất.

- *Thu tiền thuê đất*: Thực hiện thu là 75.363,77 triệu đồng, bằng 83,74% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân thu không đạt dự toán do giảm tiền thuê đất của năm 2024 theo Nghị định số 87/2025/NĐ-CP ngày 11/4/2025 của Chính phủ (*khoảng 21.000 triệu đồng*).

- *Thu khác ngân sách*: Thực hiện thu là 347.590,02 triệu đồng, bằng 86,75% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao.

Ngoài ra, còn một số nguồn thu Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh không giao dự toán, như: Thu Viện trợ là 4.921,01 triệu đồng và thu các khoản huy động, đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng là 122.096,50 triệu đồng.

(Chi tiết theo Biểu mẫu số 59 và Biểu mẫu số 60)

II. QUYẾT TOÁN THU, CHI NSDP NĂM 2025

1. Tổng thu ngân sách địa phương **37.483.301.797.089 đồng¹.**

Trong đó:

- Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	11.220.088.255.531 đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	20.605.488.039.617 đồng.
- Thu chuyển nguồn năm 2024 chuyển sang	4.898.236.977.273 đồng.
- Thu huy động, đóng góp XD kết cấu hạ tầng	122.096.501.591 đồng.
- Thu ngân sách cấp dưới nộp lên	13.569.620.986 đồng.
- Thu kết dư ngân sách năm 2024	623.822.402.091 đồng.

2. Tổng chi ngân sách địa phương **37.348.010.769.873 đồng².**

2.1. Chi trong cân đối NSDP **27.974.106.823.582 đồng.**

Trong đó:

¹ Không bao gồm: thu chuyển giao ngân sách cấp xã là 12.042.821,18 triệu đồng; Thu từ nguồn vay của ngân sách cấp tỉnh 22.345,16 triệu đồng (bao gồm: 9.756 triệu đồng được điều chỉnh tăng Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 cho dự án xây dựng Đê biển Tây từ Cái Đôi Vàm đến Kênh Năm và kè phòng, chống sạt lở bờ biển các đoạn xung yếu từ cửa sông Ông Đốc đến cửa biển Bảy Háp, tỉnh Cà Mau tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

² Không bao gồm: Chi chuyển giao ngân sách cấp tỉnh là 12.042.821,18 triệu đồng; Chi trả nợ gốc của ngân sách cấp tỉnh là 40.166,72 triệu đồng.

- Chi đầu tư phát triển	7.807.464.452.878 đồng ³ .
- Chi thường xuyên	20.150.003.961.134 đồng ⁴ .
- Chi trả nợ lãi, phí tiền vay	8.638.409.570 đồng.
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	8.000.000.000 đồng.
2.2. Chi chuyển nguồn sang năm sau	9.214.994.907.305 đồng.
2.3. Chi nộp ngân sách cấp trên	64.459.038.986 đồng.
2.4. Chi cho vay theo quy định của Chính phủ	94.450.000.000 đồng.
3. Kết dư ngân sách địa phương năm 2025	135.291.027.216 đồng.

Trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh	0 đồng.
- Ngân sách cấp xã	135.291.027.216 đồng.

(Chi tiết theo Biểu mẫu số 59, 60 và Biểu mẫu số 61)

4. Đánh giá kết quả chi ngân sách địa phương năm 2025

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 là 37.348.010,77 triệu đồng/26.811.096 triệu đồng, đạt 139,30% so dự toán Trung ương giao và Nghị quyết HĐND tỉnh giao; trong đó, chi cân đối là 27.974.106,82 triệu đồng/21.049.188 triệu đồng, đạt 132,90% so Nghị quyết HĐND tỉnh giao, *bao gồm:*

4.1. Chi đầu tư phát triển

Tổng quyết toán chi đầu tư phát triển năm 2025 là 7.807.464,45 triệu đồng, đạt 73,87% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao (10.568.573 triệu đồng⁵); trong đó, quyết toán trong kế hoạch vốn năm 2025 là 6.051.716,63 triệu đồng⁶, đạt 57,26% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao (10.568.573 triệu đồng); số còn lại giải ngân từ kế hoạch vốn Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các mục tiêu, nhiệm vụ; kế hoạch vốn năm trước chuyển nguồn sang năm sau; kế hoạch vốn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 và ghi chi tiền thuê đất, tiền sử dụng đất...

4.2. Chi thường xuyên

Tổng chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2025 là 20.150.003,96 triệu đồng, đạt 139,06% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao.

³ Bao gồm: Chi đầu tư phát triển trong cân đối là 5.313.906.126.056 đồng; Chi đầu tư thực hiện 03 CTMTQG là 293.895.638.983 đồng; Chi đầu tư thực hiện các CTMT, nhiệm vụ là 2.199.662.687.839 đồng.

⁴ Bao gồm: Chi thường xuyên trong cân đối là 17.585.926.604.226 đồng; Chi thường xuyên thực hiện 03 CTMTQG là 150.516.467.094 đồng; Chi thường xuyên thực hiện CTMT, nhiệm vụ là 2.413.560.889.814 đồng.

⁵ Tổng dự toán giao 10.677.873 triệu đồng (gồm: dự toán trong cân đối là 5.937.440 triệu đồng, dự toán 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là 267.213 triệu đồng, dự toán Trung ương bổ sung có mục tiêu là 4.473.220 triệu đồng). Loại trừ dự toán chi cho vay ủy thác qua ngân hàng chính sách 94.450 triệu đồng và chi trả nợ gốc 14.850 triệu đồng. Như vậy, dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao còn lại là 10.568.573 triệu đồng (10.677.873 triệu đồng - 94.450 triệu đồng - 14.850 triệu đồng = 10.568.573 triệu đồng).

⁶ Không bao gồm chi đầu tư cho vay ủy thác qua ngân hàng chính sách 94.450 triệu đồng và chi trả nợ gốc 13.972,53 triệu đồng. Như vậy, tổng quyết toán trong kế hoạch vốn năm 2025 là 6.051.716,63 triệu đồng (6.160.139,16 triệu đồng - 94.450 triệu đồng - 13.972,53 triệu đồng = 6.051.716,63 triệu đồng).

Nguyên nhân chi vượt dự toán là do trong năm Trung ương bổ sung mục tiêu kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ; chi trả chế độ chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025, triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chi tặng quà cho nhân dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc Khánh 2/9, chi tổ chức tổ chức Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030,...; nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024; nguồn năm trước chuyển sang..., cụ thể các lĩnh vực chi như sau:

- Chi sự nghiệp Giáo dục - đào tạo và dạy nghề là 6.628.631,45 triệu đồng, đạt 108,89% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao (6.087.277 triệu đồng). Nguyên nhân chi vượt dự toán là do trong năm được bổ sung kinh phí thực hiện các chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn trưa trẻ em từ 3-5 tuổi, học sinh là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật; sinh viên sư phạm; bổ sung chênh lệch tiền lương cơ sở, quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ; nguồn năm trước chuyển sang...

- Chi Khoa học, công nghệ là 34.410,21 triệu đồng, đạt 58,51% so dự toán Trung ương và Nghị quyết HĐND tỉnh giao (58.813 triệu đồng). Nguyên nhân chi không đạt dự toán so Nghị quyết HĐND tỉnh giao là do một số nguyên nhân khách quan và đặc thù của lĩnh vực. Trong đó, số kinh phí còn lại chưa quyết toán chi NSNN năm 2025 được chuyển nguồn sang năm 2026 để tiếp tục thực hiện thanh toán theo quy định, bao gồm phần kinh phí đã tạm ứng theo hợp đồng. Các hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KHCN thường có thời gian thực hiện từ 24 tháng trở lên nên việc giải ngân, thanh toán được thực hiện theo từng đợt, gắn với tiến độ thực hiện và nghiệm thu khối lượng hoàn thành.

Đồng thời, trong giai đoạn triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, sắp xếp chức năng, nhiệm vụ, đầu mối quản lý và hoàn thiện thủ tục liên quan đến tổ chức thực hiện nhiệm vụ, dẫn đến một số nội dung thanh quyết toán, hoàn thiện hồ sơ phải gia hạn chuyển sang năm 2026 để tiếp tục xử lý theo quy định hiện hành.

4.3. Chi trả nợ lãi, phí tiền vay

Tổng chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay là 8.638,41 triệu đồng, đạt 75,78% so Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh giao (11.400 triệu đồng).

4.4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính

Trong năm thực hiện trích bổ sung quỹ dự trữ tài chính là 8.000 triệu đồng, đạt 400% so Nghị quyết HĐND tỉnh giao. Nguyên nhân trích vượt dự toán là do trích bổ sung từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2024.

4.5. Chi chuyển nguồn sang năm sau

Chi chuyển nguồn ngân sách địa phương năm 2025 sang năm 2026 là 9.214.994,91 triệu đồng, tăng 88,13% so với số chi chuyển nguồn năm 2024 sang năm 2025 (4.898.236,98 triệu đồng), trong đó:

- Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển nguồn sang năm sau đối với kế hoạch vốn đầu tư công được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân theo quy định của Luật Đầu tư công là 5.497.490,62 triệu đồng. Nội dung chuyển nguồn số dự dự

toán, số dư tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc công trình, dự án theo kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn.

- Chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, đặt hàng, giao nhiệm vụ đã đầy đủ hồ sơ, đã ký hợp đồng hoặc đã hoàn thành đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán là 7.953,57 triệu đồng.

- Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương; nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội là 66.418,43 triệu đồng.

- Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước là 138.773,15 triệu đồng.

- Các khoản dự toán được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc là 586.897,33 triệu đồng.

- Chi khoa học, công nghệ là 42.069,60 triệu đồng.

- Các khoản tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 61 của Luật ngân sách nhà nước, trường hợp phương án sử dụng đã được cấp có thẩm quyền quyết định sử dụng vào năm sau thì được chuyển nguồn sang năm sau để thực hiện là 2.367.914,91 triệu đồng.

- Các chương trình mục tiêu quốc gia đang trong thời gian thực hiện theo nghị quyết của Quốc hội nhưng không quá ngày 31 tháng 12 năm sau là 214.088,24 triệu đồng.

- Các khoản kinh phí phải hoàn trả ngân sách cấp trên theo kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán là 242.281,65 triệu đồng.

- Các khoản chuyển nguồn khác theo quy định của pháp luật là 51.107,43 triệu đồng, chủ yếu chuyển nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các công trình duy tu, sửa chữa, nạo vét sử dụng nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích, thủy lợi được phép chuyển nguồn theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính và vốn đối ứng thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia được phép chuyển nguồn sang năm 2026 tiếp tục thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 7, Điều 1 Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025.

5. Kết dư ngân sách địa phương năm 2025 là 135.291.027.216 đồng

Trong đó:

- Kết dư ngân sách cấp tỉnh 0 đồng.
- Kết dư ngân sách cấp xã 135.291.027.216 đồng.

Số kết dư ngân sách của ngân sách cấp xã chủ yếu từ nguồn dự toán chi còn lại chưa sử dụng 26.743,65 triệu đồng, tăng thu cân đối 1.602,9 triệu đồng, số bổ sung có mục tiêu hết nhiệm vụ chi chưa hoàn trả ngân sách cấp trên 8.081,79 triệu

đồng, số tạm chi chưa xử lý 96.372,80 triệu đồng, các khoản khác của ngân sách cấp xã 2.489,89 triệu đồng.

6. Thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025

Căn cứ dự thảo các biên bản ghi nhận kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2025 của Kiểm toán Nhà nước khu vực V. Theo đó, Sở Tài chính đã phối hợp Kho bạc Nhà nước khu vực XX thực hiện trình tự, thủ tục điều chỉnh số liệu báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 đúng theo kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực V. Đối với các kết luận, kiến nghị còn lại, sau khi có thông báo kết luận chính thức của Kiểm toán Nhà nước khu vực V, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và thực hiện chế độ báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất theo quy định.

Tóm lại: Với sự chỉ đạo kỳ quyết của Thường trực Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân cùng với sự nỗ lực, quyết tâm phấn đấu của các sở, ngành, đơn vị địa phương đã góp phần thực hiện thắng lợi dự toán ngân sách năm 2025, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng phát triển kinh tế - xã hội, quan tâm chăm lo tốt hơn đối với các gia đình chính sách, người có công; thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và an sinh xã hội; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh của địa phương.

Trên đây là báo cáo Quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn (*kèm theo các Biểu mẫu theo quy định*). Báo cáo này thay thế Báo cáo số 346/BC-UBND ngày 19/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh (theo dõi);
- Phòng KTTH;
- Lưu: VT, DT (BC20).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi